CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH

DATXANH GROUP

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG ỦY BAN KIỂM TOÁN

(Mã số: TCBM/QC-03)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số..24../2021/NQ-DXG/HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tập đoàn Đất Xanh)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..9..tháng..12..năm..2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG 2
Điều 1. Mục đích 2
Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng 2
Điều 3. Giải thích từ ngữ 2
Điều 4. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán 2
CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN 3
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán 3
Điều 6. Cơ cấu tổ chức Ủy ban kiểm toán 4
CHƯƠNG III: HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN 4
Điều 7. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán 4
Điều 8. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 4
Điều 9. Mối quan hệ giữa các thành viên Ủy ban kiểm toán 5
Điều 10. Mối quan hệ với Ban Tổng giám đốc 5
Điều 11. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị 5
Điều 12. Mối quan hệ với cổ đông 6
Điều 13. Hiệu lực thi hành 6
Điều 14. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ 6

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán được áp dụng cho Ủy ban kiểm toán và các thành viên Ủy ban kiểm toán, các đơn vị và cá nhân thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất xanh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công ty: Công ty cổ phần tập đoàn Đất xanh.
2. Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức theo quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Người quản lý: là cá nhân theo quy định tại Khoản 24, Điều 4 Luật doanh nghiệp và "người điều hành doanh nghiệp" được nêu trong Điều lệ công ty.
4. Cán bộ quản lý: là cán bộ nhân viên được Hội đồng quản trị hoặc/và Ban Tổng giám đốc bổ nhiệm vào các chức danh quản lý theo hệ thống cấp bậc – chức vụ - chức danh của Công ty.
5. Quy định nội bộ: là tập hợp các chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quy trình và các hướng dẫn nghiệp vụ nội bộ của Công ty.

Điều 4. Các nguyên tắc hoạt động của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải báo cáo trực tiếp bằng văn bản với Hội đồng quản trị và không bị can thiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo Công ty tuân thủ mọi quy định luật pháp.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán thực hiện các công việc tuân thủ quy định pháp luật và các quy định có liên quan. Không tham gia các hoạt động làm ảnh hưởng đến uy tín nghề nghiệp.
3. Thành viên Ủy ban kiểm toán không tiết lộ các thông tin được cung cấp trừ khi việc tiết lộ thông tin theo yêu cầu pháp luật.
4. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải trung thực, không bị ảnh hưởng chi phối từ bất kỳ ai trong việc đưa ra các kết luận của mình.

5. Công việc của Ủy ban kiểm toán không làm giảm trách nhiệm tập thể, trách nhiệm cá nhân của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến các nhiệm vụ và trách nhiệm được giao.

CHƯƠNG II: CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

1. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty.
2. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro.
3. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Giám sát Ban Kiểm soát nội bộ của Công ty.
5. Kiến nghị Công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt.
6. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán.
7. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.
8. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
9. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
10. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
11. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
12. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các các văn bản quản trị khác của Công ty đã ban hành mà trong đó nêu rõ trách nhiệm, quyền hạn phải thực hiện.
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

14. Các quyền và nghĩa vụ khác theo Điều lệ công ty (nếu có).

Điều 6. Cơ cấu tổ chức Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
   a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
   b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
4. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
5. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ủy ban kiểm toán, thành viên Ủy ban kiểm toán theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, công bố trong Báo cáo thường niên của Công ty.

CHƯƠNG III: HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

Điều 7. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Cuộc họp được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba (2/3) số thành viên tham dự. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 8. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:

a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;

c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó. giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

e. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

f. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của Công ty;

g. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

Điều 9. Mối quan hệ giữa các thành viên Ủy ban kiểm toán

Các thành viên Ủy ban kiểm toán có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụi của Ủy ban kiểm toán theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán là người điều phối công việc chung của Ủy ban kiểm toán nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ủy ban kiểm toán.

Điều 10. Mối quan hệ với Ban Tổng giám đốc

Ủy ban kiểm toán có mối quan hệ độc lập với Ban Tổng giám đốc Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát Ban Tổng giám đốc.

Điều 11. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ủy ban kiểm toán là một đơn vị trong Công ty, quan hệ làm việc với Hội đồng quản trị công ty theo nguyên tắc bình đẳng và theo Quy chế tổ chức hoạt động Hội đồng quản trị.
2. Các thành viên Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, tham gia thảo luận đóng góp ý kiến vào các nội dung được đưa ra thông qua trong cuộc họp.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị phải cung cấp tài liệu và thông tin liên quan đến kết quả hoạt động theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán, đồng thời phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau để hoàn thành nhiệm vụ

Điều 12. Mối quan hệ với cổ đông

1. Ủy ban kiểm toán với tư cách đại diện cho cổ đông thực hiện nhiệm vụ kiểm tra và giám sát toàn bộ các hoạt động của Công ty, Do đó, phải chấp hành nghiêm túc chế độ bảo mật thông tin, báo cáo trung thực, chính xác đến cổ đông về hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông.
2. Giải đáp các chất vấn và giải quyết các kiến nghị của cổ đông yêu cầu theo đúng trình tự quy định.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần tập đoàn Đất Xanh bao gồm 3 chương, 14 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 14. Thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ

Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ Quy chế này thuộc thẩm quyền của HĐQT Tập đoàn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẤT XANH * DAT XANH GROUP * MSDN: 0303104343

LƯƠNG TRÍ THÌN